

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (PLT09A03)

**ĐỀ TÀI: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ
TÔN GIÁO VÀ CHÍNH SÁCH TÔN
GIÁO CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG THỜI
KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Vũ Kim Thanh

Lớp : K22HTTTC

Mã sinh viên : 22A4040161

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2021

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| MỞ ĐẦU | 3 |
| 1. Lý do chọn đề tài | 3 |
| 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu | 3 |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu | 3 |
| 4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu | 4 |
| 5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn..... | 4 |
| NỘI DUNG..... | 5 |
| A. LÝ LUẬN CHUNG..... | 5 |
| 1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo | 5 |
| 1.1. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo | 5 |
| 1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội..... | 7 |
| 2. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo hiện nay ... | 8 |
| B. LIÊN HỆ THỰC TIỄN | 10 |
| 1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam hiện nay | 10 |
| 2. Các giải pháp giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam..... | 12 |
| C. LIÊN HỆ CỦA BẢN THÂN | 13 |
| KẾT LUẬN | 14 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 15 |

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tôn giáo ra đời từ rất sớm trong lịch sử nhân loại và tồn tại phổ biến ở hầu hết các cộng đồng người trong lịch sử hàng ngàn năm qua. Cùng với tiến trình phát triển của lịch sử loài người tôn giáo luôn là một vấn đề được quan tâm nhất thậm chí trở thành một hiện tượng xã hội. Từ xưa đến nay, vấn đề tôn giáo là một vấn đề nhạy cảm không chỉ đối nhiều nước trên thế giới mà ngay ở Việt Nam tôn giáo cũng là một vấn đề cần có một sự hiểu biết thấu đáo và có phương hướng giải quyết đúng đắn. Nhất là ở thời điểm hiện nay, nước ta đang trên tiến trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề này càng trở nên cấp thiết hơn để có thể tiến hành thắng lợi công cuộc đổi mới bởi ở Việt Nam tôn giáo đang có xu thế phát triển và đóng một vai trò nhất định trong đời sống tinh thần của một bộ phận nhân dân.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích: Giải quyết vấn đề tôn giáo, góp phần đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước và tiến trình quá độ lên CNXH ở nước ta.

Nhiệm vụ: Làm rõ quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Vấn đề tôn giáo, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Phạm vi: Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo.

Phương pháp nghiên cứu: Phân tích, tổng hợp.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Về lý luận: Làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước.

Về thực tiễn: Hiểu được nguồn gốc, bản chất của tôn giáo. Nắm vững và thực hiện tốt chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước. Ý thức về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

NỘI DUNG

A. LÝ LUẬN CHUNG

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo

1.1. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

Thứ nhất: Bản chất của tôn giáo

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh hư ảo hiện thực khách quan, thông qua hệ thống các biểu tượng siêu nhiên và niềm tin.

Tôn giáo là sản phẩm của con người, gắn với những điều kiện lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội xác định.

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phản ánh sự yếu thế, bất lực bế tắc của con người trước tự nhiên, xã hội và trước các thế lực trong đời sống.

Thứ hai: Nguồn gốc của tôn giáo

Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội

Trong xã hội công xã nguyên thủy, do lực lượng sản xuất chưa phát triển, trước thiên nhiên hùng vĩ tác động và chi phối khiến cho con người cảm thấy yếu đuối và bất lực, không giải thích được, nên con người đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí.

Nguồn gốc nhận thức

Ở một giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình là có giới hạn nên đã thần thánh hóa những điều chưa nhận thức được. Ngay cả những vấn đề đã được khoa học chứng minh,

nhưng do trình độ dân trí thấp, chưa thể nhận thức đầy đủ, thì đây vẫn là điều kiện, là mảnh đất cho tôn giáo ra đời, tồn tại và phát triển.

Nguồn gốc tâm lý

Đó là ảnh hưởng của yếu tố tâm lý (cả tích cực và tiêu cực) đến sự ra đời của tôn giáo. Đặc biệt sự bất lực trong đời sống, trong nhận thức, tạo ra sự sợ hãi, bi quan. Đó là những tình cảm làm nảy sinh và duy trì niềm tin tôn giáo.

Thứ ba: Tính chất của tôn giáo

Tính lịch sử của tôn giáo

Tôn giáo có sự hình thành, tồn tại và phát triển; khi các điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử thay đổi, tôn giáo cũng có sự thay đổi theo. Trong quá trình vận động của các tôn giáo, chính các điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử cụ thể đã làm cho các tôn giáo bị phân liệt, chia tách thành nhiều tôn giáo, hệ phái khác nhau.

Tính quần chúng của tôn giáo

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các dân tộc, quốc gia, châu lục. Tính quần chúng của tôn giáo không chỉ biểu hiện ở số lượng tín đồ rất đông đảo (gần 3/4 dân số thế giới); mà còn thể hiện ở chỗ, các tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hoá, tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân.

Tính chính trị của tôn giáo

Khi xã hội phân chia giai cấp, tôn giáo ít nhiều mang tính chính trị. Khi các giai cấp bóc lột, thống trị sử dụng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích giai cấp mình, chống lại các giai cấp lao động và tiến bộ xã hội, tôn giáo mang tính chính trị tiêu cực, phản tiến bộ.

Tính đạo đức của tôn giáo

Nhiều tôn giáo khuyên con người làm điều thiện, tránh điều ác, chủ trương bình đẳng, bác ái.

1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn còn tồn tại, tuy đã có sự biến đổi trên nhiều mặt. Vì vậy, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.

Mọi hành vi cấm đoán, ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo hay đe dọa, bắt buộc người dân phải theo đạo đều xâm phạm đến quyền tự do tư tưởng của họ.

- Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, muốn thay đổi ý thức xã hội, trước hết cần phải thay đổi bản thân tồn tại xã hội; muốn xoá bỏ ảo tưởng nảy sinh trong tư tưởng con người, phải xoá bỏ nguồn gốc sinh ra ảo tưởng ấy. Điều cần thiết trước hết là phải xác lập được một thế giới hiện thực không có áp bức, bất công, nghèo đói và thất học... cũng như những tệ nạn nảy sinh trong xã hội. Đó là một quá trình lâu dài, và không thể thực hiện được nếu tách rời việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

- Phân biệt hai mặt chính trị và tôn giáo, phân biệt hoạt động tôn giáo bình thường và việc lợi dụng tôn giáo.

Mặt chính trị phản ánh phản ánh mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp và những thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại sự nghiệp cách mạng với lợi ích của nhân dân lao động, còn mặt tư tưởng phản ánh mâu thuẫn không mang tính đối kháng giữa những người có tín ngưỡng và những người không có tín ngưỡng tôn giáo cũng như những người có tín ngưỡng tôn giáo khác nhau.

- Có quan điểm lịch sử cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo

Mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành, có quá trình tồn tại và phát triển nhất định. Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội không giống nhau. Cần phải có quan điểm lịch sử cụ thể khi xem xét, đánh giá và ứng xử đối với những vấn đề có liên quan đến tôn giáo và đối với từng tôn giáo cụ thể.

2. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo hiện nay

Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam bao gồm những nội dung cơ bản sau:

- Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

- Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.

Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Nghiêm cấm sự phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo. Đồng thời, nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.

- Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là vận động quần chúng.

Công tác vận động quần chúng nhằm động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất Tổ quốc thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đảm bảo lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào các tôn giáo.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa vùng đồng bào theo các tôn giáo, nhằm nâng cao trình độ, đời sống mọi mặt cho đồng bào, làm cho quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật, trong đó có chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo có trách nhiệm trực tiếp, cần được củng cố và kiện toàn. Công tác quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh chống

việc lợi dụng tôn giáo để chống đối chế độ chỉ thành công nếu làm tốt công tác vận động quần chúng.

- Vấn đề theo đạo và truyền đạo.

Mọi tín đồ có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật. Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật.

B. LIÊN HỆ THỰC TIỄN

1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất: Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo.

Nước ta hiện nay có 13 tôn giáo đã được công nhận từ cách pháp nhân và 40 tổ chức tôn giáo đã được công nhận về mặt tổ chức hoặc đã đăng ký hoạt động. Các tổ chức tôn giáo có nhiều hình thức tồn tại khác nhau, có tôn giáo du nhập từ bên ngoài, với những thời điểm, hoàn cảnh khác nhau, như Phật giáo, Công Giáo, Tin lành, Hồi giáo, có tôn giáo nội sinh, như Cao Đài, Hòa Hảo.

Thứ hai: Tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo

Các tôn giáo ở Việt Nam có sự đa dạng về nguồn gốc và truyền thống lịch sử, có quá trình lịch sử tồn tại và phát triển khác nhau, nên sự gắn bó với dân tộc cũng khác nhau. Tín đồ của các tôn giáo khác nhau cùng chung sống hòa

bình trên một địa bàn, giữa họ có sự tôn trọng niềm tin của nhau và chưa từng xảy ra xung đột, chiến tranh tôn giáo.

Thứ ba: Tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc.

Tín đồ các tôn giáo Việt Nam có thành phần rất đa dạng, chủ yếu là người lao động... Đa số tín đồ các tôn giáo đều có tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, coi trọng công lý, gắn bó với dân tộc, đi theo Đảng, theo cách mạng, hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Trong các giai đoạn lịch sử, tín đồ các tôn giáo cùng với các tầng lớp nhân dân làm nên những thắng lợi to lớn, vẻ vang của dân tộc và có ước vọng sống “tốt đời, đẹp đạo”.

Thứ tư: Hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ

Chức sắc tôn giáo là tín đồ có chức vụ, phẩm sắc trong tôn giáo, họ tự nguyện thực hiện thường xuyên nếp sống riêng theo giáo lý, giáo luật của tôn giáo mà mình tin theo. Về mặt tôn giáo, chức năng của họ là truyền bá, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi, quản lý tổ chức của tôn giáo, duy trì, củng cố, phát triển tôn giáo, chuyên chăm lo đến đời sống tâm linh của tín đồ.

Trong giai đoạn hiện nay, hàng ngũ chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam luôn chịu sự tác động của tình hình chính trị - xã hội trong và ngoài nước, nhưng nhìn chung xu hướng tiến bộ trong hàng ngũ chức sắc ngày càng phát triển.

Thứ năm: Các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài

Trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Đây chính là điều

kiện gián tiếp củng cố và phát sinh mối quan hệ giữa các tôn giáo Việt Nam với tôn giáo ở các nước trên thế giới. Vì vậy, việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam phải đảm bảo kết hợp giữa mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế với việc bảo đảm độc lập, chủ quyền, không để cho kẻ địch lợi dụng dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo để chống phá, can thiệp vào công việc nội bộ của Nhà nước Việt Nam.

Thứ sáu: Tôn giáo ở Việt Nam thường bị các thế lực phản động lợi dụng

Trong những năm trước đây cũng như giai đoạn hiện nay, các thế lực thực dân, đế quốc luôn chú ý ủng hộ, tiếp tay cho các đối tượng phản động ở trong nước lợi dụng tôn giáo để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” đối với nước ta. Lợi dụng đường lối đổi mới, mở rộng dân chủ của Đảng và Nhà nước ta, các thế lực thù địch bên ngoài thúc đẩy các hoạt động tôn giáo, tập hợp tín đồ, tạo thành một lực lượng để cạnh tranh ảnh hưởng và làm đối trọng với Đảng Cộng sản, đấu tranh đòi hoạt động của tôn giáo thoát ly khỏi sự quản lý của Nhà nước; tìm mọi cách quốc tế hóa “vấn đề tôn giáo” ở Việt Nam để vu cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền tự do tôn giáo...

2. Các giải pháp giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam

-Tập trung nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vấn đề tôn giáo

-Tăng cường công tác vận động quần chúng, xây dựng lực lượng chính trị ở cơ sở

-Tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo

-Tăng cường công tác tổ chức, cán bộ làm công tác tôn giáo

C. LIÊN HỆ CỦA BẢN THÂN

Thế hệ trẻ chúng em, đặc biệt là những sinh viên Học viện Ngân hàng sẽ luôn tự ý thức về trách nhiệm của bản thân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đưa đất nước thành công trong công cuộc đổi mới.

-Không có tư tưởng phân biệt, kì thị đối với mọi tôn giáo và những người theo tôn giáo.

-Tích cực học tập thật tốt, nâng cao tri thức, chủ động tham gia nghiên cứu các vấn đề về tôn giáo.

-Tích cực tham gia hội, đoàn thanh niên của trường cũng như của địa phương, không ngừng tuyên truyền rộng rãi về phương hướng chính sách của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề tôn giáo và kiên quyết chống lại những ý kiến xuyên tạc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng và giữa các tôn giáo.

-Thường xuyên theo dõi tình hình trong nước và thế giới để nắm bắt tình hình, định hướng dư luận xã hội và đấu tranh chống quan điểm sai trái, thế lực thù địch cả trong và ngoài nước.

KẾT LUẬN

Việc phân tích đề tài: “Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” đã cho thấy cái nhìn toàn diện về tôn giáo. Qua đó giúp ta nhận thức rõ ràng hơn về vấn đề tôn giáo và các chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Cùng với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới tư duy, Đảng và Nhà nước ta đã từng bước xây dựng, hoàn thiện, đổi mới về vấn đề tôn giáo và công tác tôn giáo. Tại đại hội lần thứ XI, Đảng đã chỉ rõ: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo, động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được nhà nước thừa nhận, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc”. Hiện tại, sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, quan điểm đổi mới của Đảng ta về vấn đề tôn giáo ngày càng phát triển hoàn thiện và đi vào cuộc sống. Tìm hiểu về đề tài này chúng ta biết được rằng vấn đề tôn giáo không phải dễ dàng giải quyết được mà là quá trình phấn đấu của cả một hệ thống chính trị và cả ý thức của chính cá nhân mỗi con người Việt Nam chúng ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khoa lý luận chính trị (2020), “Tài liệu học tập và bài tập thực hành chủ nghĩa xã hội khoa học”, Học viện Ngân hàng.
2. Giáo trình Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam(2008), Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác tôn giáo, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ix/nghi-quyet-so-25-nqtw-ngay-1232003-hoi-nghi-lan-thu-bay-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-ve-cong-tac-ton-giao-3474>

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 245.
5. Giáo trình Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học của Học viện Chính trị Quốc gia.